

Bản án số: 173/2017/DS-ST
Ngày: 15/8/2017
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân
2. Bà Trần Thị Hoài Ân

Thư ký phiên Tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2017/TLST-DS ngày 30/3/2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 47/2017/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa 41/2017/QĐST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị L, sinh năm: 1961;

Địa chỉ: 210 Lô C, chung cư X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh;
địa chỉ liên lạc: 314 Lô J, chung cư X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Lưu Thị Bạch A, sinh năm: 1957;

Địa chỉ: 185/14 đường K, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2017, các bản tự khai của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/9/2016, bà Đinh Thị L có cho bà Lưu Thị Bạch A vay số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, không có lãi, thời hạn trả nợ là 03 tháng kể từ ngày vay. Tiếp theo đến ngày 30/11/2016, bà A vay thêm bà L số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng không có lãi, thời hạn trả nợ bà A hẹn 03 tháng sau sẽ trả hết số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Ngày 18/12/2016, bà A vay thêm của bà L 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, hứa trả 400.000 đồng/ ngày (bốn trăm nghìn đồng một ngày) cho đến khi hết nợ. Tất cả các khoản vay trên đều đã đến hạn, bà A

đã ký giấy mượn tiền vào các ngày 11/9/2016, 30/11/2016, 18/12/2016 đến nay, bà A vẫn chưa trả cho bà L khoản tiền nào.

Ngày 01/3/2017, bà L đã gửi thông báo yêu cầu bà A trả nợ tổng cộng là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và yêu cầu thời gian trả nợ trong vòng 07 ngày, chậm nhất ngày 07/3/2017 phải trả hết số nợ trên. Chị bà A là bà Cúc đã nhận được thông báo đòi nợ nhưng vẫn không thực hiện việc trả nợ. Do đó bà L làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Lưu Thị Bạch A trả cho bà L số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, không yêu cầu bà A trả lãi trên số tiền nợ gốc nói trên.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về nội dung giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Thẩm phán vi phạm thời hạn chậm tổng đạt thông báo thụ lý cho bị đơn theo Khoản 1 Điều 196 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa Đinh Thị L và bà Lưu Thị Bạch A là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Theo kết quả xác minh của Công an Phường 7, Quận Z thì bà Lưu Thị Bạch A, sinh năm 1957 có hộ khẩu thường trú tại 185/14 đường K, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện đã trốn nợ bỏ đi khỏi địa phương không rõ nơi cư trú từ tháng 11 năm 2016. Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 quy định “trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại Khoản 3 Điều 40, Điểm b Khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”. Do bị đơn là bà Lưu Thị Bạch A có hộ khẩu tại Quận 11 và việc đi khỏi địa phương không báo cho người khởi kiện biết nên căn cứ theo Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

-Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt không đến Tòa án mà không có lý do dù Tòa án đã niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định pháp luật. Ngày 08/8/2017 nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu nguyên đơn:

Căn cứ Giấy nhận nợ ghi các ngày 11/9/2016, 30/11/2016, 18/12/2016 có chữ ký của bà Lưu Thị Bạch A, cho nên có cơ sở xác định bà A có vay của nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng, trong đó khoản vay 30.000.000 đồng đã đến hạn, riêng khoản vay 20.000.000 đồng 18/12/2016 chưa đến hạn, nhưng nguyên đơn đã có Thông báo nhắc nợ ngày 01/3/2017, nguyên đơn đã gia hạn thời gian trả nợ sau 07 ngày nhưng bị đơn vẫn không trả. Căn cứ theo quy định tại Điều 478 Bộ Luật dân sự 2005 thì đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không lãi suất. Theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng vay tài sản và thông báo nhắc nợ thì tất cả các khoản vay đều đã đến hạn. Căn cứ Khoản 1 Điều 474 Bộ Luật dân sự 2005 “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Do đó về yêu cầu của bà Đinh Thị L yêu cầu bà Lưu Thị Bạch A phải trả số nợ 50.000.000 đồng đã vay là có cơ sở.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 11 đã ban hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ghi rõ nội dung khởi kiện của nguyên đơn cũng như các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp và gửi cho bà Lưu Thị Bạch A. Các tài liệu vừa nêu Tòa án đã tổng đạt và niêm yết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà A cố tình vắng mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến đối với nội dung trình bày của nguyên đơn. Do vậy, theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì những tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra nhưng phía bị đơn không có ý kiến phản đối thì nguyên đơn không có nghĩa vụ phải chứng minh, chứng cứ này được xem là có giá trị và được sử dụng làm căn cứ để giải quyết vụ án. Việc bị đơn không đến Tòa án là đã từ bỏ quyền được chứng minh, phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn về số nợ được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Lưu Thị Bạch A trả cho bà Đinh Thị L số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: “ bị đơn phải chịu án phí trên số tiền mà nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận (50.000.000 đồng). Vì vậy, số tiền án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng, nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự Quận 11.

Hoàn trả số tiền án phí nguyên đơn đã nộp là 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AG/2014/0003950 ngày 28/3/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự Quận 11 cho bà Đinh Thị L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 267 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 474 và Điều 478 của Bộ Luật Dân sự 2005; Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị L, buộc bà Lưu Thị Bạch A trả cho bà Đinh Thị L số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bà Lưu Thị Bạch A chậm thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì bà A còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả cho bà L theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

Bà Lưu Thị Bạch A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 (hai triệu năm trăm) đồng, nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự Quận 11.

Hoàn trả số tiền án phí đã nộp là 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AG/2014/0003950 ngày 28/03/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự Quận 11 cho bà Đinh Thị L

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bị đơn nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Lại Thị Thu Thủy